

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)								
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	2.002725	Đầu tư tại Việt Nam	15 ngày	<div>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</div> <div>- Cơ quan trực tiếp thực hiện : Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh</div> <div>- Cơ quan có thẩm quyền: Ban</div>	Không có	Toàn trình	<div>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</div> <div>- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</div> <div>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</div> <div>- Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục</div>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh			đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.
2	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	2.002726	Đầu tư tại Việt Nam	15 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện : Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh	Không có	Toàn trình	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					- Cơ quan có thẩm quyền: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh			đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.
3	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	2.002727	Đầu tư tại Việt Nam	15 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện : Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh	Không có	Toàn trình	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					- Cơ quan có thẩm quyền: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh			đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.

PHẦN II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

Mã thủ tục số 01:	2.002725.000.00.00.H53
Tên thủ tục hành chính:	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt
Cấp thực hiện:	Cấp Tỉnh
Lĩnh vực:	Đầu tư tại Việt Nam
Trình tự thực hiện:	
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.</p> <p>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).</p> <p>* Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:</p> <p>Bước 1: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh [04 giờ]</p> <p>- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.</p> <p>+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>+ Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp bằng hình thức trực tuyến.</p> <p>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp Hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định: Trả yêu cầu bổ sung (trên môi trường điện tử trong trường hợp nộp trực tuyến, trả trực tiếp trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định: In phiếu nhận và hẹn trả kết quả (trường hợp nộp trực tuyến thì thông báo trực tuyến Mã hồ sơ được phát sinh tự động trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định).</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý Khu kinh tế [80 giờ]</p> <p>- Công chức phòng QLĐT xem xét, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ dự thảo thông báo cho tổ chức, cá nhân biết bằng văn bản để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo phòng QLĐT ký tắt trình Lãnh đạo Ban xem xét, quyết định; Công chức phòng QLĐT chuyển hồ sơ kết thúc trên Hệ thống Một cửa điện tử kèm theo văn bản thông báo.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tiếp tục thực hiện quy trình: tham mưu, ký phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc và dự thảo kết quả giải quyết thủ tục trình lãnh đạo phòng xem xét.</p>

<p>- Lãnh đạo phòng QLĐT kiểm tra. Trường hợp hồ sơ hợp lệ ký vào phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc và ký tắt kết quả giải quyết thủ tục hoặc thông báo lý do không giải quyết cho tổ chức, cá nhân biết trình Lãnh đạo Ban xem xét, quyết định.</p> <p>- Lãnh đạo Ban xem xét:</p> <p>+ Nếu đồng ý ký vào phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc, ký ban hành kết quả giải quyết thủ tục và chuyển trả kết quả.</p> <p>+ Không đồng ý, ký vào phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc, ký thông báo lý do bằng văn bản và chuyển trả kết quả.</p> <p>- Văn thư tiếp nhận kết quả giải quyết từ Lãnh đạo Ban và phát hành văn bản theo quy định.</p> <p>- Kết quả:</p> <p>+ Bản giấy được gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p> <p>+ Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của cá nhân/tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.</p> <p>Bước 3: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh [04 giờ]</p> <p>Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p>* Sơ đồ quy trình</p> <pre> graph LR A["Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (04 giờ)"] --> B["Công chức phòng QLĐT xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Ban (68 giờ)"] B --> C["Lãnh đạo Ban (08 giờ)"] C --> D["Văn thư tiếp nhận trả kết quả về TTPVHCC (04 giờ)"] D --> E["Công chức TTPVHCC trả kết quả (04 giờ)"] </pre>			
CÁCH THỨC THỰC HIỆN:			
Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	15 ngày	Không	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Trực tuyến	15 ngày	Không	- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/

			+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ + <u>Ứng dụng Tây Ninh Smart</u> + <u>Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo</u>
Dịch vụ bưu chính	15 ngày	Không	Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.

Thành phần hồ sơ

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	
(1) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận và bao gồm cam kết đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy (phải số hóa)	- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (bao gồm cam kết của nhà đầu tư) theo Mẫu D.1 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT.	Bản chính: 01	
(2) Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường thay thế cho đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư. (phải số hóa)	- Đề xuất dự án đầu tư theo Mẫu D.4 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT.	Bản chính: 01	
(3) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư. (phải số hóa)		Bản sao: 01	
(4) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của		Bản chính: 01	

công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. <i>(phải số hóa)</i>				
(5) Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư. <i>(phải số hóa)</i>			Bản sao: 01	
(6) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC. <i>(phải số hóa)</i>			Bản chính: 01	
(7) Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có). <i>(phải số hóa)</i>			Bản chính: 01	
Đối tượng thực hiện:	Nhà đầu tư.			
Mô tả đối tượng thực hiện:				
Cơ quan thực hiện:	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh			
Cơ quan có thẩm quyền:	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh			
Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)			
Kết quả thực hiện				
Mã tài liệu	Tên kết quả	Tệp đính kèm		
	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc hoặc văn bản từ chối việc cấp giấy và nêu rõ lý do.			
Căn cứ pháp lý				
Số văn bản	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Cơ quan ban hành
61/2020/QH14	Luật Đầu tư	17/6/2020	01/01/2021	Quốc hội 14
57/2024/QH15	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu	29/11/2024	15/01/2025	Quốc hội 15
31/2021/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	26/3/2021	26/3/2021	Chính phủ
19/2025/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt	10/02/2025	10/02/2025	Chính phủ
03/2021/TT-BKHĐT	Thông tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại việt nam, đầu tư từ việt nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư	09/4/2021	09/4/2021	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
06/2025/TT-BKHĐT	Quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt	12/02/2025	12/02/2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án thuộc lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> + Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn; + Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Dự án thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế. - Đáp ứng các yêu cầu về: <ul style="list-style-type: none"> + Sự phù hợp của dự án với lĩnh vực đầu tư tại khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư; + Sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan; + Tư cách pháp lý và kinh nghiệm của nhà đầu tư; + Nhu cầu sử dụng đất (nếu có); + Tiến độ thực hiện dự án; + Nội dung cam kết của nhà đầu tư; + Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có). - Đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao và quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao.
Thành phần hồ sơ lưu	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan; - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (nếu có); - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính.
Thời gian lưu và nơi lưu	Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu D.1**Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (trường hợp cấp mới)**

(Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế
 Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹) số:..... ; ngày cấp:..... ; nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức²) số:; ngày cấp:..... ; cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại:Fax:Email:Website (nếu có):

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam³):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân⁴) số:..... ; ngày cấp:..... ; nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP HOẶC DỰ KIẾN THÀNH LẬP (đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)

1. Tên tổ chức kinh tế⁵ hoặc Tổ chức kinh tế dự kiến thành lập:

2. Loại hình tổ chức kinh tế:

3. Vốn điều lệ:(bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của).

4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VND	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:

1.2. Loại hình dự án:

(Ghi cụ thể các lĩnh vực theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu)

1.3. Địa điểm thực hiện dự án:

- Tên lô đất: lô đất..., đường..., tên khu.....(khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế), quận/huyện..., tỉnh/thành phố....

- Vị trí lô đất: mô tả vị trí lô đất và có sơ đồ vị trí kèm theo.

Trường hợp thuê mặt bằng, nhà xưởng để thực hiện dự án thì ghi cụ thể tên và địa điểm công trình dự kiến thuê mặt bằng theo thỏa thuận với đơn vị cho thuê.

2. Mục tiêu dự án⁶:

STT	Mục tiêu hoạt động của dự án	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC, nếu có)
		
		

Ghi chú:

+ Mục tiêu hoạt động ghi đầu tiên là mục tiêu hoạt động chính của dự án.

+ (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

- Trường hợp dự án đề xuất đầu tư vào ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật.

- Giải trình các mục tiêu dự án thuộc đối tượng áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

3. Quy mô dự án:

3.1 Diện tích đất: ; diện tích mặt nước:..... ; diện tích nhà xưởng:..... ; diện tích mặt bằng dự kiến sử dụng:..... (m^2 hoặc ha).

3.2 Công suất thiết kế của dự án:

- Ghi công suất thiết kế của dự án (công suất của từng loại sản phẩm, dịch vụ)

(Trường hợp dự án phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thì ghi công suất thiết kế theo từng giai đoạn)

3.3. Quy mô đầu tư xây dựng của dự án:

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến: (*diện tích xây dựng:; diện tích sàn:; số tầng:; chiều cao công trình:; mật độ xây dựng:; hệ số sử dụng đất:;*)

- Sự phù hợp của dự án với quy mô công suất thiết kế và dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị của dự án: (*có/không*);

- Sự phù hợp của dự án với chỉ tiêu quy hoạch của lô đất theo quy hoạch phân khu được phê duyệt⁷: (*có/không*).

Trường hợp dự án được phân chia thành các dự án thành phần hoặc các giai đoạn đầu tư, đề ghi cụ thể:

+ Chỉ tiêu quy hoạch của khu đất thực hiện từng dự án thành phần hoặc từng giai đoạn đáp ứng các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: (*có/không*);

+ Việc bố trí tập trung các công trình thuộc cùng một giai đoạn hoặc cùng một dự án thành phần cần tại một khu vực, không phân tán, dàn trải: (*có/không*);

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật được bố trí riêng cho từng khu đất thực hiện dự án thành phần hoặc giai đoạn: ; khả năng kết nối của các công trình này với hạ tầng của toàn dự án và hạ tầng chung của khu: (*có/không*).

3.4. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp của dự án:

4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư: (*bằng chữ*) đồng và tương đương (*bằng chữ*) đô la Mỹ (*tỷ giá ngày..... của.....*), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: ...*(bằng chữ)* đồng và tương đương ... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.
- Vốn huy động:..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó:
- + Vốn vay từ các tổ chức tín dụng:
- + Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:
- + Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):
- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú: () Phương thức góp vốn ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,...*

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...) và tiến độ dự kiến.

5. Thời hạn hoạt động của dự án:năm

6. Tiến độ thực hiện dự án *(ghi mốc thời gian tháng/quý/năm)*

6.1. Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

- Ghi tiến độ góp vốn, huy động các nguồn vốn của dự án.
- Lập bảng tiến độ giải ngân của dự án phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

6.2. Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư

6.3. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(đối với trường hợp dự án có cấu phần xây dựng)*

- Dự kiến khởi công.

- Hoàn thiện đưa dự án vào khai thác vận hành.

6.4. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có)*

- Trường hợp phân kỳ đầu tư:

+ Ghi rõ các giai đoạn đầu tư của dự án;

+ Ghi rõ từng mục tiêu tương ứng với từng giai đoạn thực hiện *(ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại giai đoạn đầu tiên của dự án)*;

- Trường hợp phân chia dự án thành phần, ghi rõ các dự án thành phần độc lập *(ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại dự án thành phần đầu tiên)*.

IV. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 ban hành kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại Thông tư này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan áp dụng đối với trường hợp dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục IV.1 nêu trên và quy hoạch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; khoản 4 Điều 3 Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Chịu mọi chi phí, rủi ro, không khiếu kiện, khiếu nại nếu dự án không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4. Đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài: Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó.

5. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 ban hành kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại Thông tư này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan

áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

6. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

Nơi nhận:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về: xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương;
- Lưu: VT,...

....., ngày..... thángnăm

Nhà đầu tư

(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 1 - Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng

(Gửi kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án)

1. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về: quy hoạch xây dựng, an toàn cháy cho nhà và công trình, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác có liên quan về xây dựng hiện hành.
2. Các tiêu chuẩn áp dụng cho công trình đã được người quyết định đầu tư chấp thuận theo quy định của pháp luật về xây dựng.
3. Các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng trong Đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Gửi văn bản thông báo khởi công kèm theo: (i) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm các nội dung theo quy định của pháp luật về xây dựng do nhà đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt; (ii) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng do tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện thẩm tra về an toàn công trình, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy; sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng tại địa phương và Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế trước khi khởi công xây dựng công trình⁸.
5. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan (nếu có).

Phụ lục 2 - Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

(Gửi kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án)

1. Các loại chất thải phát sinh (nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải và hàm lượng/nồng độ của từng thành phần)

- Khí thải: ...

- Nước thải:...

- Chất thải rắn: ...

- Chất thải khác:...

2. Các tác động khác do: xói mòn, sụt, lở, lún đất; thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phèn; biến đổi khí hậu; suy thoái các thành phần môi trường; biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác;...

3. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực

(1) Xử lý chất thải

- Biện pháp xử lý tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý đối với mỗi loại chất thải phát sinh (trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định).

- Kết quả xử lý chất thải dự kiến và so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành (trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có những kiến nghị cụ thể).

(2) Giảm thiểu các tác động khác

Biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý đối với mỗi loại chất thải phát sinh (trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể).

4. Các công trình xử lý môi trường

Các công trình xử lý môi trường (cụ thể về chủng loại, đặc tính kỹ thuật, số lượng cần thiết) đối với các chất thải rắn, lỏng, khí và chất thải khác của dự án; kèm theo tiến độ thi công cụ thể cho từng công trình.

5. Chương trình giám sát môi trường

Giám sát lưu lượng/tổng lượng thải và giám sát những thông số ô nhiễm đặc trưng cho chất thải của dự án theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành của Việt Nam với tần

suất tối thiểu 01 lần/06 tháng. Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

6. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan (nếu có).

Phụ lục 3 - Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy

(Gửi kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án)

1. Đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy hiện hành (ghi cụ thể điều khoản, điểm, tên văn bản quy định áp dụng cho dự án).
2. Thiết kế công trình phải bảo đảm quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm các yêu cầu sau: khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; bố trí đường và giao thông phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; giải pháp thoát nạn; bậc chịu lửa; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống khói; hệ thống điện phục vụ phòng cháy, chữa cháy; phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy.
3. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan (nếu có).

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

⁴ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

⁵ Ghi tổ chức kinh tế đã thành lập theo quy định tại khoản 5 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. Nếu chưa thành lập thì ghi Tổ chức kinh tế dự kiến thành lập.

⁶ Thuộc các lĩnh vực quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu gồm:

"1. Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn;

2. Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ".

⁷ Cung cấp bản vẽ minh họa sơ bộ tổng mặt bằng sử dụng đất và phương án kiến trúc công trình của toàn dự án.

⁸ Các báo cáo này thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng

Mẫu D.4**Đề xuất dự án đầu tư**

(Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày.... tháng... năm)

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh:Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹) số:; ngày cấp: ; nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại:Fax:Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức²) số:; ngày cấp:; cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):.....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam³):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam): ..

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹¹) số: ; ngày cấp: ; nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP HOẶC DỰ KIẾN THÀNH LẬP (đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)

1. Tên tổ chức kinh tế¹² hoặc Tổ chức kinh tế dự kiến thành lập:

2. Loại hình tổ chức kinh tế:

3. Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của).

4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp	Tỷ lệ (%)
-----	----------------	------------	-----------

		VNĐ	Tương đương USD	

III. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: *ghi chi tiết như nội dung tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư*

2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất

2.1. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất

- Địa điểm khu đất: giới thiệu tổng thể về khu đất (*địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý*).
- Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai (*lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*).
- Diện tích đất dự kiến sử dụng:... m².
- Diện tích mặt nước dự kiến sử dụng (nếu có):.... m².

2.2. Giải trình về nhu cầu sử dụng đất và việc đáp ứng điều kiện chợ thuê đất (*áp dụng đối với trường hợp đề nghị Nhà nước cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất*)

a) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất

- Đề xuất, thuyết minh, giải trình về nhu cầu diện tích sàn của từng công trình, hạng mục công trình thuộc dự án.
- Đề xuất nhu cầu diện tích đất sử dụng của dự án và cơ cấu sử dụng đất của lô đất (đất xây dựng công trình, đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh cảnh quan,...) trên cơ sở quy mô diện tích sàn xây dựng của dự án và hệ số sử dụng đất của lô đất.

Ghi chú: Trường hợp dự án phân chia thành các dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư thành nhiều giai đoạn, nhà đầu tư thuyết minh cụ thể nhu cầu sử dụng đất của từng dự án thành phần hoặc từng giai đoạn.

b) Giải trình việc đáp ứng các điều kiện cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai

- Cam kết việc ký quỹ hoặc thực hiện các hình thức bảo đảm khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.
- Thuyết minh, giải trình về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Thuyết minh, giải trình về việc không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai, làm rõ việc đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền.

c) Dự kiến kế hoạch, tiến độ sử dụng đất

Đề xuất kế hoạch, tiến độ cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và theo tiến độ đầu tư xây dựng của dự án.

d) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác) *(nếu có)*

đ) Đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; sự phù hợp của nhu cầu sử dụng đất với mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất *(nếu có)*

4. Nhu cầu về lao động *(nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

5. Nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật

- Đề xuất nhu cầu sử dụng hạ tầng và nêu rõ căn cứ tính toán, bao gồm: nước cấp và thoát nước thải (nhu cầu ...m³/ngày đêm cho mục đích sinh hoạt, sản xuất, nghiên cứu, mục đích khác,...); cấp điện (công suất tính theo kVA; nhu cầu tính theo kW/tháng); viễn thông; các nhu cầu sử dụng hạ tầng khác *(nếu có)*,... cho giai đoạn 03 năm đầu sau khi đi vào hoạt động và giai đoạn hoạt động ổn định.

- Đánh giá sự phù hợp về nhu cầu sử dụng hạ tầng của dự án với quy hoạch và khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật của khu và các đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*. Trường hợp dự án có nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật ngoài khả năng cung cấp của khu (về loại hình, công suất, chất lượng,...) cần thuyết minh, đề xuất cụ thể.

6. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

6.1. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án

- Lập bảng tính toán dòng tiền vào và dòng tiền ra của dự án đầu tư: dự kiến các chi phí dự liên quan đến dự án (bao gồm cả chi phí sản xuất, quản lý, vận hành,...), dự kiến doanh thu, lợi nhuận của dự án.

- Tính toán, phân tích các chỉ tiêu kinh tế đảm bảo tính khả thi của dự án: các chỉ số IRR, NPV, thời gian hoàn vốn đầu tư của dự án.

6.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

STT	Nội dung về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án	Diễn giải
1	Hiệu quả đối với xã hội	
1.1	Số việc làm được tạo ra từ dự án, trong đó nêu rõ các vị trí việc làm	
1.2	Số thuế nộp cho ngân sách nhà nước	
1.3	
2	Hiệu quả tác động đến ngành, lĩnh vực hoạt động của dự án	
2.1	Công nghệ được ứng dụng, nghiên cứu, phát triển chuyên giao tại dự án có tính chất lan tỏa, dẫn dắt đối với ngành/lĩnh vực đầu tư	
2.2	Tác động của công nghệ, sản phẩm đến trong và ngoài khu vực đầu tư dự án	
2.3	Về đào tạo nhân lực trong lĩnh vực hoạt động của dự án	
2.4	

7. Giải trình về sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan

- Thuyết minh, giải trình sự phù hợp của dự án với quy hoạch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; khoản 4 Điều 3 Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

- Đối với dự án đề xuất đầu tư tại khu công nghệ cao, nhà đầu tư cần thuyết minh, giải trình sự phù hợp của dự án với danh mục dự án thu hút đầu tư theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- Đối với dự án đề xuất đầu tư tại khu công nghệ cao, nhà đầu tư cần thuyết minh, giải trình sự phù hợp của dự án với danh mục dự án thu hút đầu tư theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có).

8. Nhận dạng, dự báo các tác động đến môi trường và các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

- Dự báo các tác động chính đến môi trường trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án; dự báo các loại, khối lượng chất thải (rắn, lỏng, khí,...) và sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Đề xuất các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có).

- Đề xuất phương án áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

9. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)

10. Thuyết minh, giải trình về công nghệ (áp dụng cho dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao đề xuất đầu tư tại khu công nghệ cao)

Các dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao¹³ (như: dự án đầu tư trung tâm đổi mới sáng tạo; dự án đầu tư cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ cao; dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao và các dự án đầu tư thực hiện hoạt động công nghệ cao khác): Đề nghị thuyết minh về công nghệ (nếu có), giải trình việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao và theo quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao.

11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư (nếu có)

IV. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt (nếu có)

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có)

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/ Tổ chức kinh tế

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

¹¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

¹² Ghi Tổ chức kinh tế đã thành lập theo quy định tại khoản 5 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. Nếu chưa thành lập thì ghi Tổ chức kinh tế dự kiến thành lập.

¹³ Trong các lĩnh vực quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu

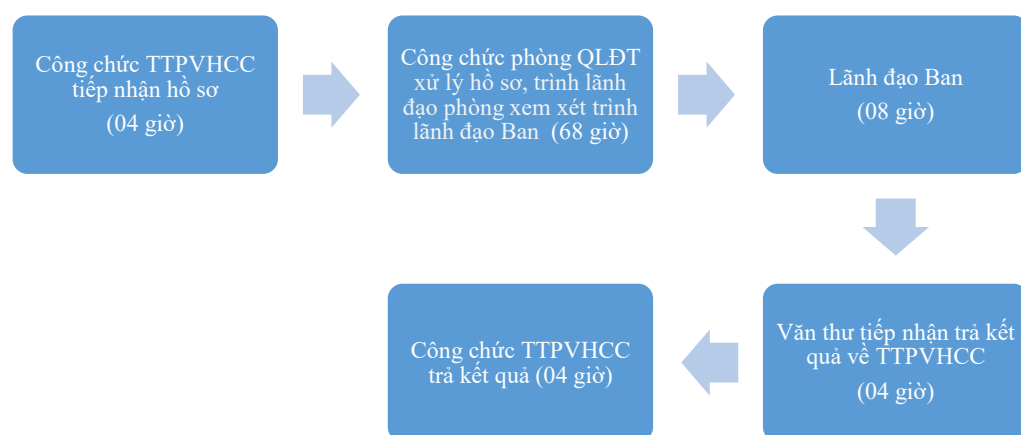
Mã thủ tục số 02:	2.002726.000.00.00.H53
Tên thủ tục hành chính:	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt
Cấp thực hiện:	Cấp Tỉnh
Lĩnh vực:	Đầu tư tại Việt Nam
Trình tự thực hiện:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. <p>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).</p> <p style="text-align: center;">* Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:</p> <p>Bước 1: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh [04 giờ]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm. + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp bằng hình thức trực tuyến. - Thực hiện kiểm tra hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp Hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định: Trả yêu cầu bổ sung (trên môi trường điện tử trong trường hợp nộp trực tuyến, trả trực tiếp trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích). + Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định: In phiếu nhận và hẹn trả kết quả (trường hợp nộp trực tuyến thì thông báo trực tuyến Mã hồ sơ được phát sinh tự động trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định). <p>Bước 2: Ban Quản lý Khu kinh tế [80 giờ]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công chức phòng QLĐT xem xét, kiểm tra hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ dự thảo thông báo cho tổ chức, cá nhân biết bằng văn bản để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo phòng QLĐT ký tắt trình Lãnh đạo Ban xem xét, quyết định; Công chức phòng QLĐT chuyển hồ sơ kết thúc trên Hệ thống Một cửa điện tử kèm theo văn bản thông báo. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tiếp tục thực hiện quy trình: tham mưu, ký phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc và dự thảo kết quả giải quyết thủ tục trình lãnh đạo phòng xem xét. - Lãnh đạo phòng QLĐT kiểm tra. Trường hợp hồ sơ hợp lệ ký vào phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc và ký tắt kết quả giải quyết thủ tục hoặc thông báo lý do không giải quyết cho tổ chức, cá nhân biết trình Lãnh đạo Ban xem xét, quyết định. - Lãnh đạo Ban xem xét:

- + Nếu đồng ý ký vào phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc, ký ban hành kết quả giải quyết thủ tục và chuyển trả kết quả.
- + Không đồng ý, ký vào phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc, ký thông báo lý do bằng văn bản và chuyển trả kết quả.
- Văn thư tiếp nhận kết quả giải quyết từ Lãnh đạo Ban và phát hành văn bản theo quy định.
- Kết quả:
- + Bản giấy được gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của cá nhân/tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bước 3: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh [04 giờ]

Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.

*** Sơ đồ quy trình**



CÁCH THỨC THỰC HIỆN:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	15 ngày	Không	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Trực tuyến	15 ngày	Không	- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ + Ứng dụng Tây Ninh Smart

			+ <u>Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo</u>
Dịch vụ bưu chính	15 ngày	Không	Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.
Thành phần hồ sơ			
Tên giấy tờ		Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
(1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư bao gồm nội dung cam kết đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy. (phải số hóa)		- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án theo Mẫu D.3 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT	Bản chính: 01
(2) Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh. <i>(phải số hóa)</i>			Bản chính: 01
(3) Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án. <i>(phải số hóa)</i>			Bản chính: 01
Đối tượng thực hiện:	Nhà đầu tư.		
Mô tả đối tượng thực hiện:			
Cơ quan thực hiện:	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh		
Cơ quan có thẩm quyền:	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh		
Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		
Kết quả thực hiện			
Mã tài liệu	Tên kết quả	Tệp đính kèm	
	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản từ chối việc cấp giấy và nêu rõ lý do.		
Căn cứ pháp lý			

Số văn bản	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Cơ quan ban hành
61/2020/QH14	Luật Đầu tư	17/6/2020	01/01/2021	Quốc hội 14
57/2024/QH15	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu	29/11/2024	15/01/2025	Quốc hội 15
31/2021/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	26/3/2021	26/3/2021	Chính phủ
19/2025/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt	10/02/2025	10/02/2025	Chính phủ
03/2021/TT-BKHĐT	Thông tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại việt nam, đầu tư từ việt nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư	09/4/2021	09/4/2021	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
06/2025/TT-BKHĐT	Quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt	12/02/2025	12/02/2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Yêu cầu, điều kiện thực hiện:		<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã được cấp hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt. - Toàn bộ mục tiêu của dự án đầu tư sau khi điều chỉnh phải thuộc lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> + Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn; + Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao và quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao. 		
Thành phần hồ sơ lưu		<ul style="list-style-type: none"> - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan; - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (nếu có); - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. 		
Thời gian lưu và nơi lưu		Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ theo quy định hiện hành.		

Mẫu D.3

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (trường hợp điều chỉnh mục tiêu dự án)
(Khoản 6 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh:Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹) số:; ngày cấp: ; nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại:Fax:Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức²) số: ; ngày cấp:; cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email:Website (nếu có):.....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam³):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam): ..

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân⁹) số: ; ngày cấp: ; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/số Quyết định thành lập..... do(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày:

3. Mã số thuế:

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Mục tiêu đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- Nay đăng ký sửa thành¹⁰:

- Lý do điều chỉnh:

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (*ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1*):

2. Điều chỉnh mục tiêu của dự án thuộc các lĩnh vực quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu: đề nghị bổ sung giải trình các mục tiêu dự án thuộc đối tượng áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt.

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (*nếu có*).

IV. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, hoạt động công nghệ cao quy định tại Phụ lục 1, 2, 3 ban hành kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại Thông tư này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan áp dụng đối với trường hợp dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục IV.1 nêu trên và quy hoạch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; khoản 4 Điều 3 Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4. Đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài: Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó.

5. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 ban hành kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại Thông tư này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

6. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

Nơi nhận:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về: xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương;
- Lưu: VT,...

....., ngàythángnăm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

⁹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

¹⁰ Nếu điều chỉnh mục tiêu dẫn đến thay đổi quy mô; địa điểm; vốn đầu tư, phương án huy động vốn và tiến độ thực hiện thì ghi cụ thể các mục này tương tự như mẫu D1 văn bản đề nghị thực hiện dự án.

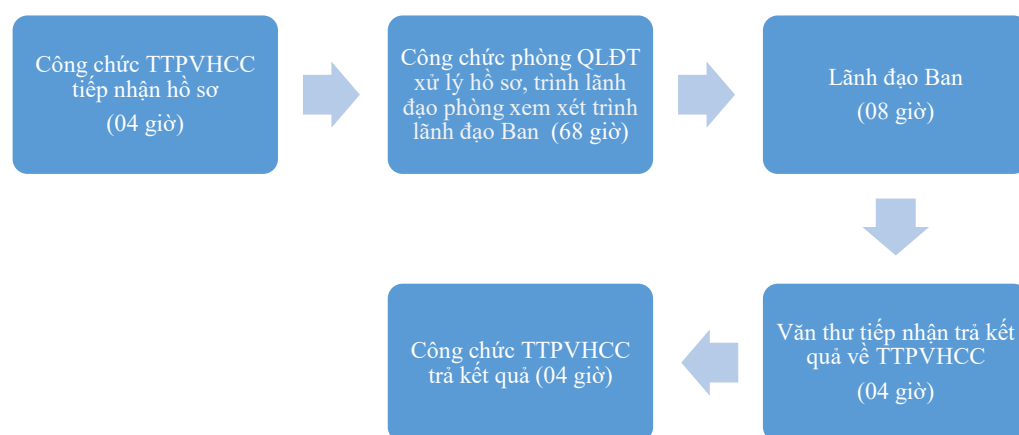
Mã thủ tục số 03:	2.002727.000.00.00.H53
Tên thủ tục hành chính:	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt
Cấp thực hiện:	Cấp Tỉnh
Lĩnh vực:	Đầu tư tại Việt Nam
Trình tự thực hiện:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. <p>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).</p> <p style="text-align: center;">* Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:</p> <p>Bước 1: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh [04 giờ]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm. + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp bằng hình thức trực tuyến. - Thực hiện kiểm tra hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp Hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định: Trả yêu cầu bổ sung (trên môi trường điện tử trong trường hợp nộp trực tuyến, trả trực tiếp trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích). + Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định: In phiếu nhận và hẹn trả kết quả (trường hợp nộp trực tuyến thì thông báo trực tuyến Mã hồ sơ được phát sinh tự động trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định). <p>Bước 2: Ban Quản lý Khu kinh tế [80 giờ]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công chức phòng QLĐT xem xét, kiểm tra hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ dự thảo thông báo cho tổ chức, cá nhân biết bằng văn bản để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo phòng QLĐT ký tắt trình Lãnh đạo Ban xem xét, quyết định; Công chức phòng QLĐT chuyển hồ sơ kết thúc trên Hệ thống Một cửa điện tử kèm theo văn bản thông báo. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tiếp tục thực hiện quy trình: tham mưu, ký phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc và dự thảo kết quả giải quyết thủ tục trình lãnh đạo phòng xem xét. - Lãnh đạo phòng QLĐT kiểm tra. Trường hợp hồ sơ hợp lệ ký vào phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc và ký tắt kết quả giải quyết thủ tục hoặc thông báo lý do không giải quyết cho tổ chức, cá nhân biết trình Lãnh đạo Ban xem xét, quyết định. - Lãnh đạo Ban xem xét:

- + Nếu đồng ý ký vào phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc, ký ban hành kết quả giải quyết thủ tục và chuyển trả kết quả.
- + Không đồng ý, ký vào phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc, ký thông báo lý do bằng văn bản và chuyển trả kết quả.
- Văn thư tiếp nhận kết quả giải quyết từ Lãnh đạo Ban và phát hành văn bản theo quy định.
- Kết quả:
- + Bản giấy được gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của cá nhân/tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bước 3: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh [04 giờ]

Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.

*** Sơ đồ quy trình**



CÁCH THỨC THỰC HIỆN:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	15 ngày	Không	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Trực tuyến	15 ngày	Không	- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ + Ứng dụng Tây Ninh Smart

			+ <u>Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo</u>
Dịch vụ bưu chính	15 ngày	Không	Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.

Thành phần hồ sơ

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	
(1) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (trường hợp cấp đổi), gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận và bao gồm cam kết đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy.. (phải số hóa)	- Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Mẫu D.2 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT	Bản chính: 01	
(2) Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh. (phải số hóa)		Bản chính: 01	
(3) Đề xuất dự án đầu tư (trường hợp cấp đổi) gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường thay thế cho đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư. (phải số hóa)	- Đề xuất dự án đầu tư theo Mẫu D.4 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT	Bản chính: 01	
(4) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư		Bản sao: 01	

(5) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. (phải số hóa)			Bản chính: 01	
(6) Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (phải số hóa)			Bản sao: 01	
(7) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC. (phải số hóa)			Bản chính: 01	
(8) Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có). (phải số hóa)			Bản chính: 01	
Đối tượng thực hiện:	Nhà đầu tư.			
Mô tả đối tượng thực hiện:				
Cơ quan thực hiện:	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh			
Cơ quan có thẩm quyền:	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Tây Ninh			
Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)			
Kết quả thực hiện				
Mã tài liệu	Tên kết quả	Tập đính kèm		
	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc hoặc văn bản từ chối việc cấp giấy và nêu rõ lý do.			
Căn cứ pháp lý				
Số văn bản	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Cơ quan ban hành
61/2020/QH14	Luật Đầu tư	17/6/2020	01/01/2021	Quốc hội 14
57/2024/QH15	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu	29/11/2024	15/01/2025	Quốc hội 15
31/2021/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	26/3/2021	26/3/2021	Chính phủ
19/2025/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt	10/02/2025	10/02/2025	Chính phủ
03/2021/TT-BKHĐT	Thông tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại việt nam, đầu tư từ việt nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư	09/4/2021	09/4/2021	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

06/2025/TT-BKHĐT	Quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt	12/02/2025	12/02/2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Yêu cầu, điều kiện thực hiện:		<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Luật số 57/2024/QH15 có hiệu lực thi hành (ngày 15/01/2025). - Dự án thuộc lĩnh vực: (1) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn; (2) Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Dự án thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế. - Đáp ứng các yêu cầu về: <ul style="list-style-type: none"> + Sự phù hợp của dự án với lĩnh vực đầu tư tại khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư; + Sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan; + Tư cách pháp lý và kinh nghiệm của nhà đầu tư; + Nhu cầu sử dụng đất (nếu có); + Tiến độ thực hiện dự án; + Nội dung cam kết của nhà đầu tư; + Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có). - Đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao và quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao. 		
Thành phần hồ sơ lưu		<ul style="list-style-type: none"> - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan; - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (nếu có); - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. 		
Thời gian lưu và nơi lưu		<p>Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		

Mẫu D.2**Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

(Điểm c khoản 2 Điều 6 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

Ghi thông tin về Nhà đầu tư theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đã cấp *(nếu có)* (số, ngày cấp, cơ quan cấp).

II. TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/số Quyết định thành lập..... do *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày: , lần điều chỉnh gần nhất *(nếu có)* ngày:

3. Mã số thuế:

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Các Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp:

TT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Các thông tin đề nghị ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại Thông tư này trên cơ sở các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh)*

(điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đã được cấp) :

.....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
4. Đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài: Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó.
5. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 ban hành kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại Thông tư này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn khác và quy định của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.
6. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

....., ngày.....thángnăm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Nơi nhận:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về: xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương;
(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

- Lưu: VT,...

Mẫu D.4**Đề xuất dự án đầu tư**

(Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày.... tháng... năm)

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh:Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹) số:; ngày cấp: ; nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại:Fax:Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức²) số:; ngày cấp:; cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):.....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam³):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam): ..

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹¹) số: ; ngày cấp: ; nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP HOẶC DỰ KIẾN THÀNH LẬP (đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)

1. Tên tổ chức kinh tế¹² hoặc Tổ chức kinh tế dự kiến thành lập:

2. Loại hình tổ chức kinh tế:

3. Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của).

4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp	Tỷ lệ (%)
-----	----------------	------------	-----------

		VND	Tương đương USD	

III. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: *ghi chi tiết như nội dung tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư*

2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất

2.1. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất

- Địa điểm khu đất: giới thiệu tổng thể về khu đất (*địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý*).
- Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai (*lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*).
- Diện tích đất dự kiến sử dụng:... m².
- Diện tích mặt nước dự kiến sử dụng (nếu có):.... m².

2.2. Giải trình về nhu cầu sử dụng đất và việc đáp ứng điều kiện chợ thuê đất (*áp dụng đối với trường hợp đề nghị Nhà nước cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất*)

a) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất

- Đề xuất, thuyết minh, giải trình về nhu cầu diện tích sàn của từng công trình, hạng mục công trình thuộc dự án.
- Đề xuất nhu cầu diện tích đất sử dụng của dự án và cơ cấu sử dụng đất của lô đất (đất xây dựng công trình, đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh cảnh quan,...) trên cơ sở quy mô diện tích sàn xây dựng của dự án và hệ số sử dụng đất của lô đất.

Ghi chú: Trường hợp dự án phân chia thành các dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư thành nhiều giai đoạn, nhà đầu tư thuyết minh cụ thể nhu cầu sử dụng đất của từng dự án thành phần hoặc từng giai đoạn.

b) Giải trình việc đáp ứng các điều kiện cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai

- Cam kết việc ký quỹ hoặc thực hiện các hình thức bảo đảm khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.
- Thuyết minh, giải trình về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Thuyết minh, giải trình về việc không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai, làm rõ việc đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền.

c) Dự kiến kế hoạch, tiến độ sử dụng đất

Đề xuất kế hoạch, tiến độ cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và theo tiến độ đầu tư xây dựng của dự án.

d) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác) *(nếu có)*

đ) Đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; sự phù hợp của nhu cầu sử dụng đất với mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất *(nếu có)*

4. Nhu cầu về lao động *(nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

5. Nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật

- Đề xuất nhu cầu sử dụng hạ tầng và nêu rõ căn cứ tính toán, bao gồm: nước cấp và thoát nước thải (nhu cầu ...m³/ngày đêm cho mục đích sinh hoạt, sản xuất, nghiên cứu, mục đích khác,...); cấp điện (công suất tính theo kVA; nhu cầu tính theo kW/tháng); viễn thông; các nhu cầu sử dụng hạ tầng khác *(nếu có)*,... cho giai đoạn 03 năm đầu sau khi đi vào hoạt động và giai đoạn hoạt động ổn định.

- Đánh giá sự phù hợp về nhu cầu sử dụng hạ tầng của dự án với quy hoạch và khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật của khu và các đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*. Trường hợp dự án có nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật ngoài khả năng cung cấp của khu (về loại hình, công suất, chất lượng,...) cần thuyết minh, đề xuất cụ thể.

6. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

6.1. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án

- Lập bảng tính toán dòng tiền vào và dòng tiền ra của dự án đầu tư: dự kiến các chi phí dự liên quan đến dự án (bao gồm cả chi phí sản xuất, quản lý, vận hành,...), dự kiến doanh thu, lợi nhuận của dự án.

- Tính toán, phân tích các chỉ tiêu kinh tế đảm bảo tính khả thi của dự án: các chỉ số IRR, NPV, thời gian hoàn vốn đầu tư của dự án.

6.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

STT	Nội dung về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án	Diễn giải
1	Hiệu quả đối với xã hội	
1.1	Số việc làm được tạo ra từ dự án, trong đó nêu rõ các vị trí việc làm	
1.2	Số thuế nộp cho ngân sách nhà nước	
1.3	
2	Hiệu quả tác động đến ngành, lĩnh vực hoạt động của dự án	
2.1	Công nghệ được ứng dụng, nghiên cứu, phát triển chuyển giao tại dự án có tính chất lan tỏa, dẫn dắt đối với ngành/lĩnh vực đầu tư	
2.2	Tác động của công nghệ, sản phẩm đến trong và ngoài khu vực đầu tư dự án	
2.3	Về đào tạo nhân lực trong lĩnh vực hoạt động của dự án	
2.4	

7. Giải trình về sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan

- Thuyết minh, giải trình sự phù hợp của dự án với quy hoạch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; khoản 4 Điều 3 Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

- Đối với dự án đề xuất đầu tư tại khu công nghệ cao, nhà đầu tư cần thuyết minh, giải trình sự phù hợp của dự án với danh mục dự án thu hút đầu tư theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- Đối với dự án đề xuất đầu tư tại khu công nghệ cao, nhà đầu tư cần thuyết minh, giải trình sự phù hợp của dự án với danh mục dự án thu hút đầu tư theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có).

8. Nhận dạng, dự báo các tác động đến môi trường và các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

- Dự báo các tác động chính đến môi trường trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án; dự báo các loại, khối lượng chất thải (rắn, lỏng, khí,...) và sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Đề xuất các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có).

- Đề xuất phương án áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

9. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)

10. Thuyết minh, giải trình về công nghệ (áp dụng cho dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao đề xuất đầu tư tại khu công nghệ cao)

Các dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao¹³ (như: dự án đầu tư trung tâm đổi mới sáng tạo; dự án đầu tư cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ cao; dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao và các dự án đầu tư thực hiện hoạt động công nghệ cao khác): Đề nghị thuyết minh về công nghệ (nếu có), giải trình việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao và theo quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao.

11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư (nếu có)

IV. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt (nếu có)

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có)

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/ Tổ chức kinh tế

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

¹¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

¹² Ghi Tổ chức kinh tế đã thành lập theo quy định tại khoản 5 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. Nếu chưa thành lập thì ghi Tổ chức kinh tế dự kiến thành lập.

¹³ Trong các lĩnh vực quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu